

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ – ST**
Ngày 11/3/2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba

Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1992, trú tại Vực X, thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Đăng C, sinh năm 1989, trú tại Vực C, thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Đặng Thị M trình bày:

Chị và Anh Phạm Đăng C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2020, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn giải quyết cho chị được ly hôn Anh Phạm Đăng C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng D, không yêu cầu anh Chương cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2021, bị đơn Anh Phạm Đăng C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của Chị Đặng Thị M về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 5 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau do chị M tính tình ngang bướng, mọi việc đều làm theo ý mình, không tôn trọng ý kiến của anh. Từ tháng 5 năm 2020, chị M bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã Bsinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cháu Phạm Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu D do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Vì chị M không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Đặng Thị M được ly hôn Anh Phạm Đăng C. Về nuôi con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị M và Anh Phạm Đăng C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị M và Anh Phạm Đăng C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22/4/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định xác định giữa chị M và anh C đã sống ly thân từ tháng 5/2020, không quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M

về việc xin ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị M và anh C là đảm bảo quyền lợi, cuộc sống ổn định cho con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Phạm Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh C xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị M được ly hôn với Anh Phạm Đăng C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Hoàng D, sinh ngày 16/9/2016 cho Chị Đặng Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Đăng C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị M phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000400 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đình Chung